TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK
Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 27 – 10 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giang Nam; 2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Sinh năm 1973, tại tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Lâm Thị H, sinh năm 1977 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 24/7/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ea Mnang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/10/2019 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị H (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/6/2021 Nguyễn Văn N đang ở nhà thì có đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0813.147.678 gọi vào số điện thoại 0395.249.823 của N để nhờ N đi mua ma túy về mục đích để sử dụng. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-830.41 đến khu vực cầu Ea M'droh gặp H để lấy tiền. Tại đây, H đưa cho N số tiền 1.000.000 đồng và nói với N cứ lấy tiền trong đó đổ xăng và mua thuốc lá hút. Trên đường đi mua ma túy, N đổ 20.000 đồng tiền xăng và ghé vào tiệm tạp hóa mua 01 gói thuốc Tây Đô hết 7.000 đồng. N điều khiển xe đến khu vực cầu 3 thuộc thôn H, xã Q, huyện C gặp người đàn ông tên V (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy. N đưa cho V số tiền 900.000 đồng, Và nói N còn nợ 100.000 đồng nên trừ vào số tiền 900.000 đồng N đưa, còn lại 800.000 đồng thì V bán cho N 04 gói ma túy. Sau khi mua ma túy, còn số tiền 73.000 đồng N cất vào trong túi để mang về trả cho H. Sau đó, N cầm ma túy trên tay và điều khiển xe máy đi về hướng nghĩa địa buôn C, xã E, huyện C. Đến khoảng 10 giờ 00 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 gói giấy kẻ ngang bên trong có 04 gói giấy bạc, bên trong 04 gói giấy bạc có chất rắn màu trắng, N khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 708/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1486 gam, loại Heroine.

Tại bản kết luận định giá số 69a/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản hình sự kết luận: 01 xe mô tô biển số 47AB-830.41, nhãn hiệu Fusin Sirius RC, màu đỏ đen, số máy S1P39FMB862128, số khung DCB1RRBD862128, đăng ký lần đầu ngày 03/01/2012 tại thời điểm ngày 23/6/2021 trị giá 4.150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm có: 0,1486 gam Heroine (mẫu vật còn lại sau giám định: 0,1159 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A, Nguyễn Bá H); 01 xe mô tô biển số 47AB-830.41, nhãn hiệu Fusin Sirius RC, màu đỏ đen, số máy S1P39FMB862128, số khung DCB1RRBD862128; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh kèm sim số 0395.249.823; 01 gói thuốc lá hiệu Tây Đô, bên trong có 18 điếu thuốc lá; số tiền 73.000 đồng.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1159 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A, Nguyễn Bá H; 01 gói thuốc lá hiệu Tây Đô; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh kèm sim số 0395.249.823; số tiền 73.000 đồng; 1/2 giá trị xe mô tô 47AB-830.41, nhãn hiệu Fusin Sirius RC, màu đỏ đen, số máy S1P39FMB862128, số khung DCB1RRBD862128 của bị cáo Nguyễn Văn N.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/6/2021 tại buôn C, xã E, huyện C, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1486 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, đồng thời gây mất ổn định trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức để biết được ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, không tổ chức cá nhân nào có quyền sử dụng, tàng trữ, ... trái phép. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì lối sống không lành mạnh, nghiện ngập nên mặc dù năm 2019 bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân xã Ea Mnang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn mua ma túy về để sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Đối với hai đối tượng tên V và H là người bán ma túy và người nhờ Nguyễn Văn N đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại di động 0813.147.678 mà H sử dụng, qua tra cứu xác định chủ thuê bao là Hoàng Văn H (sinh ngày 16/02/1979, trú tại thôn Trường Thọ, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình). Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được Hoàng Văn H hiện đang ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại di động 0395.249.823 mà N sử dụng, qua tra cứu chủ thuê bao là Lâm Thị H (vợ của N, đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chị Hiền đang ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1159 gam heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A, Nguyễn Bá H là phương tiện phạm tội và 01 gói thuốc lá hiệu Tây Đô không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47AB-830.41, nhãn hiệu Fusin Sirius RC, màu đỏ đen, số máy S1P39FMB862128, số khung DCB1RRBD862128 là tài sản chung của Nguyễn Văn N và vợ là Lâm Thị H (chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020). Nguyễn Văn N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô tương đương với số tiền 2.075.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để đảm bảo công tác thi hành án. Nếu sau khi bị cáo N nộp đủ số tiền trên thì trả lại xe mô tô 47AB-830.41cho Nguyễn Văn N và chị Lâm Thị H.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh kèm sim số 0395.249.823; số tiền 73.000 đồng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố*:* Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2021.

**Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1159 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A, Nguyễn Bá H; 01 gói thuốc lá hiệu Tây Đô;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh kèm sim số 0395.249.823; số tiền 73.000 đồng; 1/2 giá trị xe mô tô 47AB-830.41, nhãn hiệu Fusin Sirius RC, màu đỏ đen, số máy S1P39FMB862128, số khung DCB1RRBD862128 tương đương với số tiền 2.075.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để đảm bảo công tác thi hành án. Nếu sau khi bị cáo N nộp đủ số tiền 2.075.000 đồng thì trả lại xe mô tô 47AB-830.41 cho Nguyễn Văn N và chị Lâm Thị H.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Công an huyện CưM'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar*).

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý

Nơi gửi:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án